

Ngày 30/09/2025	27,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.9%	-1.4%	-9.3%

	Q3/25	
ROE	14.3%	+/- YoY ▲ 7.2%

	Q3/25		
DT thuần	330	QoQ ▲ 55.0 ▲ 20.1%	YoY ▲ 85.0 ▲ 34.8%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	868	YoY ▲ 54.0 ▲ 6.7%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	133	QoQ ▲ 60.3 ▲ 83.2%	YoY ▲ 98.4 ▲ 285%
		tỷ VNĐ	

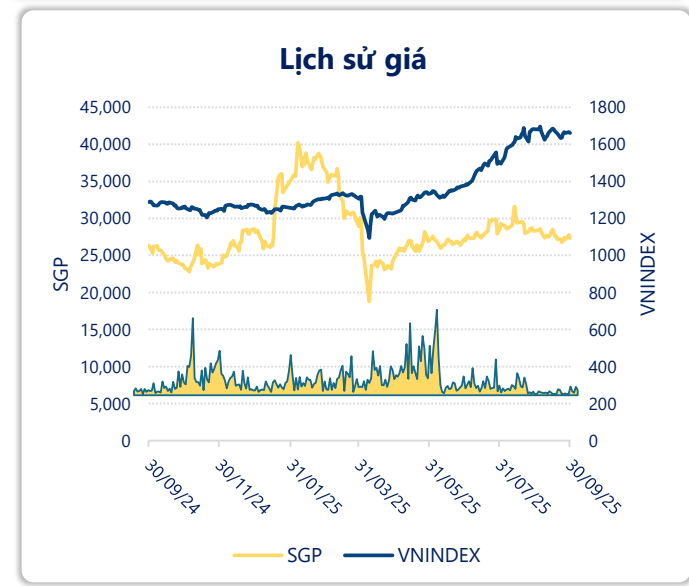
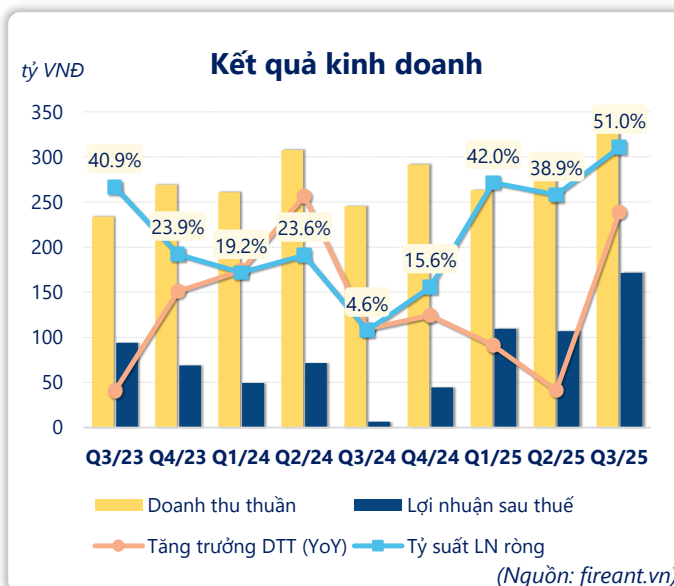
	9T 2025	
LN gộp	297	YoY ▲ 64.0 ▲ 27.5%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	193	QoQ ▲ 75.0 ▲ 63.6%	YoY ▲ 170 ▲ 725%
		tỷ VNĐ	

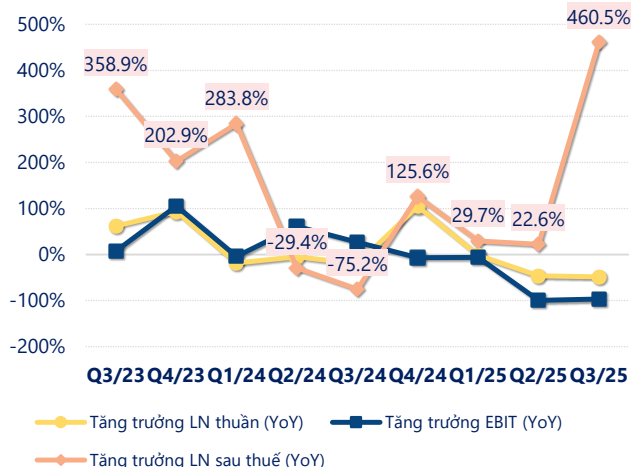
	9T 2025	
LN thuần	433	YoY ▲ 241 ▲ 126%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	171	QoQ ▲ 64.0 ▲ 60.3%	YoY ▲ 164 ▲ 2518%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
LN sau thuế	388	YoY ▲ 260 ▲ 204%
		tỷ VNĐ

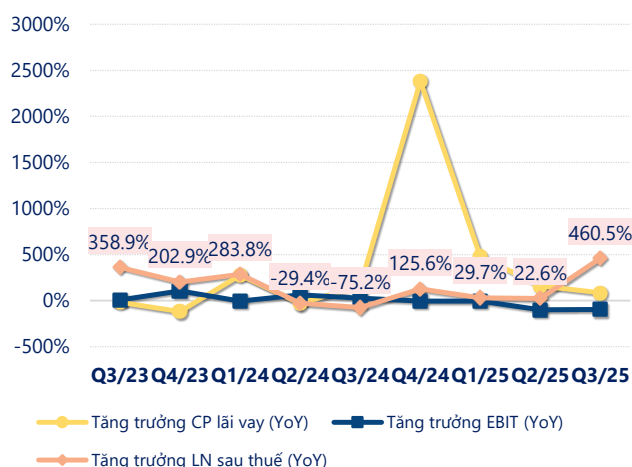


Tăng trưởng lợi nhuận



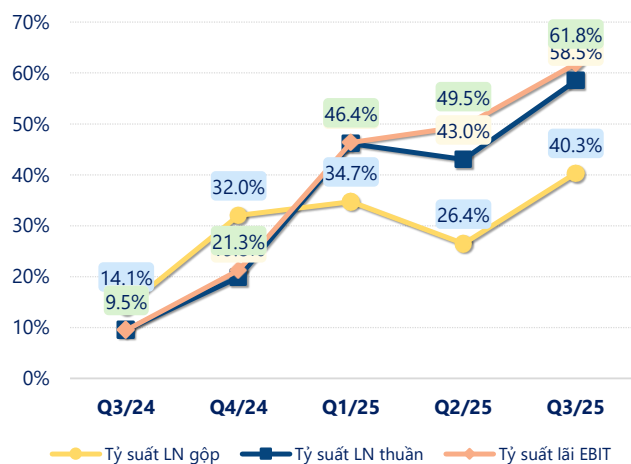
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



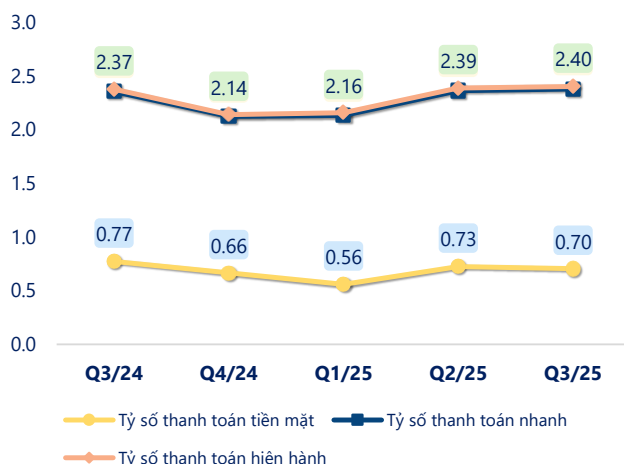
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



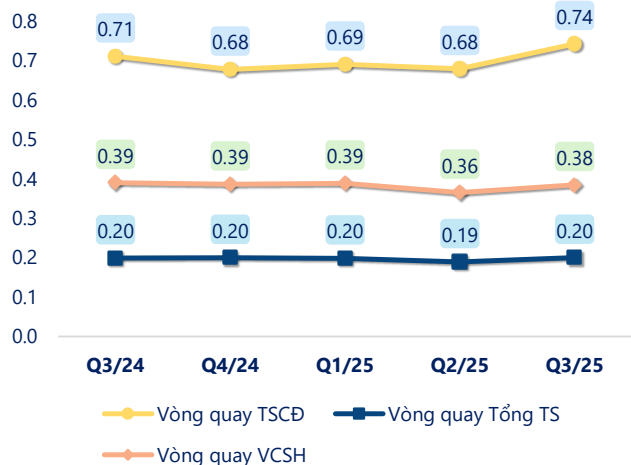
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



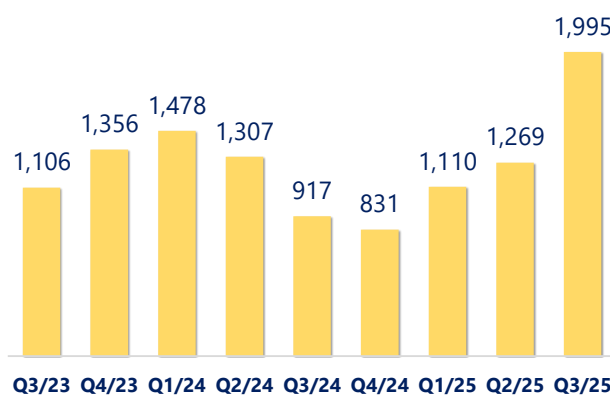
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	330	245	34.8%	868	814	6.7%
Giá vốn hàng bán	197	211	-6.7%	571	581	-1.7%
Lợi nhuận gộp	133	34.6	285%	297	233	27.5%
Doanh thu HĐTC	57.4	11.8	387%	114	46.0	147%
Chi phí TC	9.68	1.13	757%	26.4	3.18	732%
Chi phí lãi vay	9.56	0.23	4056%	26.3	0.70	3656%
LN trong công ty LKLD	67.9	36.4	86.5%	191	71.2	168%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	55.7	58.3	-4.4%	143	156	-8.1%
LN thuần từ HĐKD	193	23.4	725%	433	192	126%
Lợi nhuận khác	1.50	-0.37	506%	3.50	-16.0	122%
LN trước thuế	195	23.0	746%	436	176	148%
Lợi nhuận sau thuế	171	6.55	2518%	388	128	204%
LNST của CĐ cty mẹ	168	11.3	1389%	386	134	188%

(Nguồn: fireant.vn)

